

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày 17/04/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trịnh Việt Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi ; Ông Phạm Ngọc Lợi

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/HS-ST, ngày 18/03/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 03/04/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Hồng P**, sinh năm 1989 tại NB; Nơi ĐKKHKT: số nhà 41, đường Đ, phố 02, phường Đ, thành phố N, tỉnh N; Nơi ở: số nhà 03, ngõ 106, đường 30/6, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn Đ và con bà: Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị T, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm: 2016; Tiền án; Tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2018 đến ngày 14/12/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lã Văn H, sinh năm 1986. Địa chỉ: phố P, phường N, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1990. Địa chỉ: số nhà 03, ngõ 106, đường 30/6, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh N. Có mặt.

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1958

Địa chỉ: số nhà 15, đường T, phường T, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 11/12/2018 Vũ Hồng P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 29Z – 1150 từ nhà ở số nhà 03 ngõ 106, đường 30/6, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh N đến khu vực cầu L thuộc phố P, phường P để uống nước. Khi đi đến khu vực đường 30/6, cách cầu L khoảng 100m, P thấy trên mặt đường có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Xác định đây là ma túy đá vẫn thường sử dụng, P nhặt gói nilon cho vào túi quần trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đi lòng vòng, sau đó đi về nhà với mục đích sử dụng. Khoảng 15h cùng ngày Tổ công tác Công an phường N tiến hành kiểm tra hành chính nhà P. Quá trình kiểm tra có 03 nhân khẩu gồm Vũ Hồng P, vợ P là chị Nguyễn Thị T và anh Lã Văn H (bạn P) sinh năm 1986 trú tại phố P, phường N, thành phố N. Khi thấy tổ công tác P chạy vào trong buồng ngủ và dùng tay trái móc gói ma túy đá trong túi quần bên trái ném vào chân bàn máy vi tính sát tường nhà thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Kiểm tra xác định gói nhỏ trên là 01 túi nilon kích thước 1cm x 1,5cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong túi nilon trên theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ trên mặt bàn uống nước phòng khách nhà P 01 bật lửa ga, 01 nắp chai nhựa đục 02 lỗ, 03 đoạn ống nhựa dài khoảng 3cm là dụng cụ để sử dụng ma túy đá.

Tiến hành cân xác định trọng lượng gói tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Hồng P có trọng lượng 0,290 gam, ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 36/KLGD-PC09-MT ngày 13/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2858 (không phẩy hai nghìn tám trăm năm mươi tám) gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1169 gam là ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ,

bao gói niêm phong trong một phong bì ghi số 36/KLGD-PC09-MT đúng quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 15/03/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Vũ Hồng P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, không thay đổi, bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Vũ Hồng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Hồng P từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2018.

Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng vỏ gói ban đầu thu giữ của bị cáo; Tiêu hủy 01 bật lửa ga, 01 nắp chai nhựa, 03 đoạn ống nhựa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hồng P không có ý kiến gì với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N; đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi: Tại phiên toà bị cáo Vũ Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận ngày 11/12/2018 bị cáo Vũ Hồng P có hành vi cất giữ 0,2858 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa P. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên khi nhìn thấy gói ma túy trên đường đã nhận biết và xác định là ma túy mình thường dùng nên P đem về nhà để sử dụng. Bị cáo tuổi đời còn trẻ lẽ ra bị cáo phải có ý thức rèn luyện, tu dưỡng bản thân, chịu khó lao động, học tập để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo không kiềm chế được bản thân dẫn đến việc phạm tội. Do đó, hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tù có thời hạn, cách lý bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy: bị cáo P khai nhận được trên mặt đường 30/6 thuộc phố P, phường P, thành phố N vào ngày 11/12/2018. Do đó không có cơ sở để xác minh, làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra cơ quan công an có thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, sau khi trích một phần gửi đi giám định (không hoàn trả mẫu vật); số ma túy còn lại 0,1169 gam cùng toàn bộ giấy gói ban đầu đã hoàn trả lại, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga, 01 nắp chai nhựa, 03 đoạn ống nhựa là những đồ vật không có giá trị sử dụng.

Đối với chị Nguyễn Thị T là vợ bị cáo, anh Lã Văn H là bạn bị cáo, xác định ngày 11/12/2018 khi bị cáo P bị bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, chị T, anh H mặc dù có mặt tại nhà bị cáo nhưng không biết việc bị cáo cất giấu trái phép chất ma túy. Do đó chị T, anh H không vi phạm pháp luật.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hồng P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hồng P 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại trong phong bì niêm phong ghi số 36/KLGD-PC09-MT cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu thu giữ của bị cáo Vũ Hồng P; 01 bật lửa ga, 01 nắp chai nhựa, 03 đoạn ống nhựa là những đồ vật không có giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 03 năm 2019 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Hồng P phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Việt Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tươi – Phạm Ngọc Lợi

Trịnh Việt Thanh

